A8 ĐẠI DIỄN GIẢI (Mahāniddesapāḷi) - 8. Diễn Giải Kinh Về Pasūra

Kinh Tiểu Bộ - Tập 4 (VNC PHVN, 2021)

136 KINH TIỂU BỔ

8. DIỄN GIẢI KINH VỀ PASŪRA (PASŪRASUTTANIDDESO)

Giờ phần "Diễn giải kinh về Pasūra" được nói đến: r 5

8.1. Họ [những kẻ theo tà kiên] nói răng: "Chính ở đây là trong sạch." Họ đã nói sự thanh tịnh không có ở các giảo pháp khác. Nương tựa vào nơi nào, họ nói sự tốt đẹp ve nơi ẩy, Phan đông đã đi theo những chân ly riêng biệt. Họ nói rằng: "Chính ờ đây là trong sạchw: Họ nói, họ thuyết, họ phát ngôn, họ giảng giải, họ diễn tả về sự trong sạch, về sự thanh tinh, về sự hoàn toàn trong sạch, về sự thoát khỏi, về sự giải thoát, về sự hoàn toàn thoát khỏi ở chính nơi đây. Họ nói, họ thuyết, họ phát ngôn, họ giảng giải, họ diễn tả về sự trong sạch, về sự thanh tịnh, về sự hoàn toàn trong sạch, về sự thoát khỏi, về sự giải thoát, về sự hoàn toàn thoát khỏi rằng: "Thế giới là thường còn, thế giới là không thường còn, thế giới là có giới hạn, thế giới là không có giới hạn, mạng sống và thân thể là một, mạng sống và thân thể là khác, chúng sanh hiện hữu ở nơi khác sau khi chết, chúng sanh không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết, chúng sanh hiện hữu và không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết, chúng sanh không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết; chỉ điều này là chân lý, điều khác là rồ dại.” uHọ nói rằng: 'Chính ở đây là trong sạch"' là như thế. Họ đã nói sự thanh tinh không có ờ các giáo pháp khác: Họ quăng bỏ, ném bỏ, vất bỏ tất cả các học thuyết khác, ngoại trừ bậc Đạo su, giáo lý, tập thể, quan điểm, lối thực hành, đạo lộ của bản thân. Họ đã nói như vầy: "Bậc Đạo sư ấy không là đấng Toàn tri, giáo pháp ấy không khéo được thuyết giảng, tập thể ấy đã không thực hành tốt đẹp, quan điểm ấy không tốt đẹp, lối thực hành áy đã không khéo được quy định, đạo lộ ấy không dẫn dắt ra khỏi, ở nơi ấy không có sự trong sạch, hay sự thanh tịnh, hay sự hoàn toàn trong sạch, hay sự thoát khỏi, hay sự giải thoát, hay sự hoàn toàn thoát khỏi; ở nơi ấy không có những người được trong sạch, hay được thanh tịnh, hay được hoàn toàn trong sạch, hay được thoát khỏi, hay được giải thoát, hay được hoàn toàn thoát khỏi, họ là thấp hèn, hèn kém? thấp kém, thấp thỏi, tồi tệ, nhỏ nhoi”, họ nói như vậy, họ thuyết như vậy, họ phát ngôn như vậy, họ giảng giải như vậy, họ diễn tả như vậy. "Hq đã nói sự thanh tịnh không có ở các giáo pháp khác" là như thế. Nương tựa vào noi nào, họ nói sự tốt đẹp về nơi ấy.

ĐẠI DIỄN GIẢI 137

Nương tựa vào n(ri nào: Vào bậc Đạo sư, vào giáo lý, vào tập thể, vào quan điểm, vào lối thực hành, vào đạo lộ nào mà họ đã nương tựa, đã nương nhờ, đã bám vào, đã đến gần, đã bám chặt, đã hướng đến. Vê noi ây: Là vê quan diêm của mình, vê sự chập nhận của mình, vê sự ưa thích của mình, về quan niệm của mình. Họ nói sự tốt đẹp: Là có học thuyết tốt đẹp, có học thuyết lịch sự, có học thuyết sáng suốt, có học thuyết vững chắc, có học thuyết đúng đắn, có học thuyết thực tiễn, có học thuyêt rõ rệt, có học

thuyêt gương mâu, có học thuyêt giá trị dựa theo quan niệm của mình. "Nương tựa vào nơi nào, họ nói sự tót đẹp vê nơi ây" là như thê. Phần đông đã đi theo những chân lý riêng biệt: Phần đông các Sa-môn và Bà-la-môn đã đi theo, đã thiết lập, đã bám vào, đã đến gần5 đã bám chặt, đã hướng đến những chân lý riêng biệt của cá nhan. Họ đã đi theo, đã thiết lập, đã bám vào, đã đến gần, đã bám chặt, đã hướng đến rằng: "Thế giới là thường còn; chỉ điều này là chân lý? điều khác là rồ dại'; họ đã đi theo, đã thiết lập, đã bám vào, đã đến gần, đã bám chặt, đã hướng đến rằng: "Thế giới là không thường còn,... (nt)... chúng sanh không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết; chỉ điều này là chân lý, điều khác là rồ dại." 'Thần đông đã đi theo những chân lý riêng biêt" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: “Hẹ)[những kẻ theo tà kiến] nói rằng: 'Chỉnh ở đây là trong sạch.' Họ đã nói sự thanh tinh không có ở các giáo pháp khác. Nương tựa vào nơi nào, họ nói sự tót đẹp vê nơi ây. Phần đông đã đi theo những chân ly riêng biệt."

8.2 Mong muốn tranh luận, những kẻ ấy sau khỉ chen vào hội chúng, Từng đôi, chủng đảnh giá lan nhau là ngu dốt. Dựa dam vào người khác, chúng nói lời bàn cãi, Mong muốn lời ca ngợi, chúng nói [học thuyết] là thiện xảo. Mong muốn tranh luận, những kẻ ấy sau khi chen vào hội chúng. Mong muốn tranh luận, những kẻ ấy: Những kẻ ấy có sự mong muốn tranh luận, có mục đích tranh luận, có chủ tâm tranh luận, có sự chú trọng tranh luận, có sự tầm cầu tranh luận trong khi đi đến. Sau khi chen vào hội chúng: Là sau khi chen vào, sau khi xen vào, sau khi lặn sâu vào, sau khi đi vào hội chúng Sát-dế-ly, hội chúng Bà-la-môn, hội chúng gia chủ, hội chúng Sa-môn.1 "Mong muốn tranh luận, những kẻ ấy sau khi chen vào hội chúng^, là như thế. Từng đôi, chúng đánh giá lẫn nhau là ngu dốt

1 Đã dịch theo sự hiệu đính của Tam tạng Miến Điện, Thái Lan và PTS. (ND)

Từng đôi: Là hai người, hai người gây nên sự cãi cọ? hai người gây nên sự cãi lộn, hai người gây nên cuộc nói chuyện nhảm nhí, hai người gây nên sự tranh cãi, hai người gây nên sự tranh tụng, hai người tranh luận, hai người chuyện trò. Chúng đánh giá, nhìn thấy, nhận thấy, quan sát, suy xét, khảo sát lẫn nhau là thấp hèn, là hèn kém, là thấp kém, là thấp thỏi, là tồi tệ, là nhỏ nhoi. "Từng đôi, chúng đánh giá lẫn nhau là ngu d6f' là như thế. Dựa dẫm vào người khác, chúng nói lời bàn cãi: Những người ấy nương tựa, dựa dẫm, bám vào, đến gần, bám chặt, hướng đến bậc Đạo sư, giáo lý, tập thể, quan điểm, lối thực hành, đạo lộ khác. Lời bàn cãi: Nói đến sự cãi cọ, sự cãi lộn, sự cãi vã? sự tranh cãi, sự gây gổ. Hoặc là, lời bàn cãi: Lời nói ấy là vô bổ. Chúng nói lời bàn cãi, nói lời cãi cọ, nói lời cãi lộn, nói lời cãi vã, nói lời tranh cãi, nói lời gây gổ, chúng thuyết, chúng phát ngôn, chúng giảng giải, chúng diễn tả. 4íDựa dẫm vào người khác, chúng nói lời bàn cỗd" là như thế. Mong muốn lòi ca ngợi, chúng nói [học thuyết] là thiện xảo. Mong muốn IM ca ngợi: Là có sự mong muốn lời ca ngợi, có mục đích về lời ca ngợi, có chủ tâm về lời ca ngợi, có sự chú trọng về lời ca ngợi, có sự tầm cầu về lời ca ngợi trong khi đi đến. Chúng nói là thiện xảo: Là có học thuyết thiện xảo, có học thuyết sáng suốt, có học thuyết vững chắc, có học thuyết đúng đắn, có học thuyết thực tiễn, có

học thuyết rõ rệt, có học thuyết gương mẫu, có học thuyết giá trị dựa theo quan niệm của mình. "Mong muốn lời ca ngợi, chúng nói [học thuyết] là thiện xo" là như thế. Vì the, đức The Tôn đã noi răng: “Mong muốn tranh luận, những kẻ ấy sau khỉ chen vào hội chủng, Từng đôi, chúng đảnh giá lẫn nhau là ngu dốt. Dựa dẫm vào người khác, chủng nói lời bàn cãi, Mong muôn lời ca ngợi, chủng nói [học thuyêt] là thiện xảo.

8.3. Kẻ găn bó với sự phát biêu ở giữa hội chúng, Trong khi ước muốn lời ca ngợi, thì trở nên lo lắng, Hơn nữa, khi bỉ bác bỏ thì trở nên xâu hô, Vỉ sự chê bai, kẻ ấy bỉ bực tức, có sự tìm kiếm điểm thiếu sót, Kẻ gắn bó với sự phát biểu ờ giữa hội chúng: Kẻ gắn bó, gắn vào, gắn chặt, gắn liền, kết gắn với sự phát biểu của bản thân ở hội chúng Sát-đế-ly? hoặc ở hội chúng Bà-la-môn, hoặc ở hội chúng gia chủ, hoặc ở hội chúng Sa-môn để phát biểu. "Kẻ gắn bó với sự phát biểu ở giữa hội chiing" là như thế. Trong khi ước muốn lời ca ngợi, thỉ trở nên lo lắng.

ĐẠI DIÊN GIẢI 139

Trong khi ước muôn IM ca ngợi: Trong khi ước muôn là trong khi ước nguyện, trong khi mong cầu, trong khi nguyện cầu lời ca ngợi, sự tán dương, sự 2 . .k t . nôi tiêng, sự rạng danh. Thì trở nên lo lắng: Ngay trước cuộc nói chuyện thì có nỗi nghi hoặc, có sự lo lắng rằng: "Phải chăng sẽ có sự chiến thắng cho ta? Phải chăng sẽ có sự thất bại cho ta? Ta sẽ thực hiện việc chỉ trích như thế nào? Ta sẽ thực hiện việc bào chữa như thể nào? Ta sẽ tạo sự đề cao như thế nào? Ta sẽ tạo sự gây ấn tượng như thê nào? Ta sẽ tạo sự gút mác như thê nào? Ta sẽ tạo sự gở roi như thế nào? Ta sẽ tạo sự cắt ngang như thế nào? Ta sẽ tạo sự kết nối như thế nào?" Ngay trước cuộc nói chuyện thì có nỗi nghi hoặc, có sự lo lắng là như vậy. "Trong khi ước muốn lời ca ngợi, thì trở nên lo lắng" là như thế. Hơn nữa9 khi bi bác bỏ thì trở nên xấu hỗ: Những người nào là các vị xem xét câu hỏi, các hội đoàn, các thành viên, các kiểm tra viên, những người ấy bác bỏ. Họ bác bỏ vì ý nghĩa: "Biểu đã nói xa rời ý nghia." Họ bác bỏ vì văn tự: "Điều đã nói xa rời văn tự." Họ bác bỏ vì ý nghĩa và văn tự: "Điều đã nói xa rời ý nghĩa và văn tự." Họ bác bỏ rằng: "Ý nghĩa đã được ông trình bày sai, văn tự đã được ông trích dẫn tồi, nghĩa và văn tự đã được ông trình bày sai và trích dẫn tồi, ông đã không thực hiện việc chỉ trích, ông đã thực hiện tồi việc bào chữa, ông đã không tạo sự đề cao, ông đã làm dở việc gây ấn tượng, ông đã không tạo sự gút mắc, ông đã làm dở việc gỡ rối, ông đã không tạo sự cắt ngang, ông đã làm dở việc kết nối. Điều đã thuyết là không suông sẻ? đã được thuyết dở5 đã được phát ngôn dở, đã được đối đáp tồi, đã được thốt ra tồi, đã bi nói vụng về." Hơn nữa, khi bị bác bỏ thì trở nên xấu hổ: Khi bị chối từ thì trở nên xấu hổ, bị dằn vặt, bị đụng chạm, bị bệnh hoạn, bi ưu phiền. "Hơn nữa? khi bi bác bỏ thì trở nên xấu h6” là như thế. Vì sự chê bai, kẻ ấy bi bực tức, có sự tìm kiếm điểm thiếu sót: Vì sự chê bai, vì sự chê trách, vì sự không nôi tiêng, vì sự không ca tụng, nên bị bực tức, tức giận, phản kháng bày tỏ sự bực tức, sự sân hận, sự không bằng lòng. Í4VÌ sự chê bai, kẻ ấy bi bực tức" là như thế. Có sự tìm kiếm điểm thiếu sót: Có sự tìm kiếm điểm thiếu sót là có sự tìm kiếm chỗ thủng, có sự tìm kiếm khuyết điểm, có sự tìm kiếm sự lầm lỡ, có sự tìm kiếm sự vấp ngã, có sự tìm kiếm sự đụng chạm, có sự tìm kiếm kẽ hở. “Vi sự chê bai, kẻ ấy bi bực tức, có sự tìm kiếm điểm thiếu s6t” là như thế. Vì thê, đức The Ton đã

noi răng: “Kẻ găn bó với sự phát biêu ở giữa hội chủng, Trong khi ước muốn lời ca ngợi, thì trở nên lo lang. Hơn nữa, khi bị bác bỏ thì trở nên xấu hổ, Vĩ sự chê bai, kẻ ây bi bực tức, có sự tìm kiêm diêm thiêu sót."

8.4. Họ đã nói rằng cuộc tranh luận của người này là hèn mọn, Những vỉ xem xét câu hỏi đã bác bỏ. Người có cuộc tranh luận thấp hèn than vãn, sầu muộn, Phàn nàn rằng: “Kẻ ấy đã vượt hẳn tôi." Họ đã nói rằng cuộc tranh luận của người này là hèn mọn: Cho rằng cuộc tranh luận của người này là thấp hèn, hèn kém, hèn mọn, bi bỏ qua, không được hoàn hảo; các vi đã nói như vậy, thuyết như vậy, phát ngôn nhu vậy? giảng giải như vậy, diễn tả như vậy. uHọ đã nói rằng cuộc tranh luận của người này là hèn mẹm" là như thế. Những vi xem xét câu hỏi đã bác bỏ: Những người nào là các vị xem xét câu hỏi, các hội đoàn, các thành viên, các kiểm tra viên, những người ấy bác bỏ. Họ bác bỏ vì ý nghĩa: "Biều đã nói xa rời ý nghía." Họ bác bỏ vì văn tự: "Điều đã nói xa rời văn tự.” Họ bác bỏ vì ý nghĩa và văn tự: "Điều đã nói xa rời ý nghĩa và văn tự." Họ bác bỏ rằng: CCÝ nghĩa của ông được trình bày sai, văn tự của ông được trích dẫn tồi, ý nghĩa và văn tự của ông được trình bày sai và được trích dẫn tồi, ông đã không thực hiện việc chỉ trích, ông đã thực hiện tồi việc bào chữa, ông đã không tạo sự đề cao, ông đã làm dở việc gây ấn tượng, ông đã không tạo sự gút mắc, ông đã làm dở việc gỡ rối, ông đã không tạo sự cắt ngang, ông đã làm dở việc kết nối. Điều đã thuyết là không suông sẻ, đã được thuyêt dở, đã được phát ngôn dở, đã được đôi đáp tôi, đã được thót ra tôi, đã bị nói vụng “Những vị xem xét câu hỏi đã bác b6” là như thế. Người có cuộc tranh luận thấp hèn than vãn, sầu muộn. Than vãn [rằng]: "Ta đã suy tính cách khác, đã suy nghĩ cách khác, đã suy luận cách khác, đã học tập cách khác, đã suy xét cách khác. Kẻ ấy có phe cánh đông hơn, có hội chúng đông hơn, có tùy tùng đông hơn. Hội chúng này là phe nhóm, không hợp nhất. Hãy có cuộc thuyết giảng và nói chuyện ở hội chúng hợp nhất, ta sẽ bẻ gãy lại", lời nói nào có hình thức như vậy là nói lảm nhảm, nói huyên thuyên, nói kể lể, lối nói kể lể, trạng thái nói kể lể. "Than vãn,, là như the. Sầu muộn: Sầu muộn rằng: “Chiến thắng thuộc về kẻ ấy9\ sầu muộn rằng: "Thất bại thuộc về sầu muộn rằng: "Lợi lộc thuộc về kẻ ấy', sầu muộn rằng: “Thất lợi thuộc về ta”, sầu muộn rằng: 'Danh vọng thuộc về kẻ ấy”, sầu muộn rằng: uKhông danh vọng thuộc về ta", sầu muộn rằng: "Khen ngợi thuộc về kẻ ấy, sầu muộn rằng: "Chê bai thuộc về ta", sầu muộn rằng: "Hạnh phúc thuộc về kẻ ấy”sầu muộn rằng: "Bau khổ thuộc về ta." sầu muộn rằng: "Kẻ ấy được trọng vọng, được cung kính, được sùng bái, được cúng dường, được nể nang, có nhận được y phục, vật thực, chỗ trú ngụ và vật dụng là thuốc men chữa bệnh; ta không được trọng vọng, không được cung kính, không được sùng bái, không được cúng dường, không được nể nang, không nhận được y phục,

vật thực, chô trú ngụ và vật dụng là thuôc men chữa bênh” roi mệt mỏi, than vãn, đấm ngực khóc lóc, đi đến sự mê muội. "Than vãn, sầu mu!!” là như thế. Cuộc tranh luận thấp hèn: Cuộc tranh luận thấp hèn là cuộc tranh luận hèn mọn, cuộc tranh luận bị bỏ qua, cuộc tranh luận không được hoàn hảo. "Người có cuộc tranh luận thấp hèn

than vãn, sầu muộn^ là như thế. Phàn nàn rằng: uKẻ ấy đã vượt hẳn tôi.w "Kẻ ấy đã vượt trội, đã vượt khỏi, là đã vượt quá, đã vượt qua hẳn, đã vượt qua khỏi tôi trong lúc tranh luận với tôi bằng cuộc tranh luận.y "Kẻ ấy đã vượt hẳn t6i" là như vậy. Hoặc là, "Trong lúc tranh luận với tôi bang cuộc tranh luận, sau khi ngự trị, sau khi đè bẹp, sau khi trấn áp, sau khi chà đạp tôi, kẻ ấy sống, tru ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng.,, "Kẻ ấy đã vượt hẳn t6i" còn là như vậy. Phàn nàn: Đe cập đến lời nói, việc nói lảm nhảm, việc nói huyên thuyên, việc nói ke le, lôi nói ke le, trạng thái noi ke le. 'Than nàn rằng: 'Kẻ ấy đã vượt hẳn tồi'" là như thế. Vì thê, đức The Tôn đã noi răng: "Hđã nói rang cuộc tranh luận của người này là hèn mọn, Những vi xem xét câu hỏi đã bác bỏ. Người có cuộc tranh luận thấp hèn than vãn, sầu muộn, Phàn nàn rằng: 'Kẻ ấy đã vượt hẳn tôi.'‘

8.5. Những sự tranh cãi này đã sanh khởi giữa các vị Sa-môn. ở những việc này có sự hưng phấn và chán nản. Sau khi nhìn thay luôn cả điều này, nên xa lánh sự bàn cãi, Bởi vì không có lợi ích nào khác ngoài việc đạt được lời ca ngợi. Những sự tranh cãi này đã sanh khởi giữa các vi Sa-môn. Các vi Sa-môn: Bất cứ những vị nào đã đi đến hạnh du si, đã thành tựu hạnh du sĩ bên ngoài giáo pháp này. Các sự cãi cọ về quan điểm, các sự cãi lộn về quan điểm, các sự cãi vã vê quan diêm, các sự tranh cãi về quan điểm, các sự gây gổ về quan điểm này đã sanh ra, đã sanh khởi, đã hạ sanh, đã phát sanh, đã xuất hiện giữa các vị Sa-môn. "Những sự tranh cãi này đã sanh khởi giữa các vi Sa-m6n" là như thế. ở những việc này có sự hưng phấn và chán nản: Là có chiến thắng và thất bại, có lợi lộc và không lợi lộc5 có danh vọng và không danh vọng, có ca ngợi và chê bai, có hạnh phúc và khô đau, có hỷ tâm và ưu tâm, có ưa thích và không ưa thích, có ưa chuộng và bất bình, có hưng phấn và chán nản, có chiều chuộng và chống đối; do chiến thắng tâm được hưng phấn, do thất bại tâm bi chán nản; do có lợi lộc tâm được hưng phấn, do không có lợi lộc tâm bi chán nản; do có danh vọng tâm được hung phân, do không có danh vọng tâm bị chán nản; do lời ca ngợi tâm được himg phân, do lời chê bai tâm bị chán nản; do hạnh phúc tâm được hưng phân, do khô đau tâm bi chán nản; do hỷ tâm tâm được

hưng phấn, do ưu tâm tâm bị chán nản; do kiêu hãnh tâm được hưng phấn, do mặc cảm tâm bị chán nản. "d những việc này có sự hưng phấn và chán nan^ là như thế. Sau khi nhìn thấy luôn cả điều này, nên xa lánh sự bàn cãi. Sau khỉ nhìn thấy luôn cả điều này: Sau khi nhìn thấy, sau khi nhìn xem, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt điều bất lợi này ở các sự cãi cọ về quan điểm, ở các sự cãi lộn về quan điểm, ở các sự cãi vã về quan điểm, ở các sự tranh cãi về quan điểm, ở các sự gây gổ về quan điểm. "Sau khi nhìn thấy luôn cả điều này59 là như the. Nên xa lánh sự bàn cãi: Sự bàn cãi nói đến sự cãi cọ, sự cãi lộn, sự cãi vã? sự tranh cãi, sự gây gổ. Hoặc là, sự bàn cãi: Lời nói ấy là vô bổ. Không nên tạo ra sự bàn cãi, không nên tạo ra sự cãi cọ, không nên tạo ra sự cãi lộn5 không nên tạo ra sự cãi vã? không nên tạo ra sự tranh cãi, không nên tạo ra sự gây gổ; nên dứt bỏ, nên xua đi, nên làm châm dứt, nên làm cho không còn hiện hữu sự cãi cọ, cãi lộn, cãi vã, tranh cãi, gây gổ; nên tránh khỏi,

xa lánh, tránh xa, đi ra ngoài, rời ra, thoát khỏi, không bi ràng buộc với sự cãi cọ, cãi lộn, tranh luận, tranh cãi, gây gổ? nên sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Sau khi nhìn thấy luôn cả điều này, nên xa lánh sự bàn ci" là như thế. Bởi vì không có lợi ích nào khác ngoài việc đạt được lời ca ngợi: Ngoài việc đạt được lời ca ngợi, không có lợi ích nào khác, lợi ích cho bản thân hay lợi ích cho người khác hoặc lợi ích cho cả hai, lợi ích liên quan đời này hay lợi ích liên quan đời sau, lợi ích hời hợt hay lợi ích thâm sâu, lợi ích được giấu kín hay lợi ích được che đậy, lợi ích tiềm tàng hoặc lợi ích hiển hiện, lợi ích có tội lỗi hay lợi ích không ô nhiễm, lợi ích trong trắng hay lợi ích tối thượng là không c6, không hiện hữukhông tìm thấy, không tồn tại. "Bởi vì không có lợi ích nào khác ngoài việc đạt được lời ca ngợi^^ là như thế. Vì thê, đức Thê Tôn đã noi răng: “Những sự tranh cãi này đã sanh khởi giữa các vỉ Sa-môn. ở những việc này có sự hưng phấn và chán nản. Sau khi nhìn thấy luôn cả điều này, nên xa lánh sự bàn cãi, Bởi vì không có lợi ích nào khác ngoài việc đạt được lời ca ngợi."

8.6. Hoặc hơn nữa, kẻ được ca ngợi ở nơi âyf Sau khi đã nói lên lời tranh luận ở giữa hội chúng, g/ A 7/5 1 Ằ Ắ 3 Kẻ ây cười vê điêu ây, kiêu hãnh vì điêu ây, Sau khi đã đạt được mục đích ấy theo như ỷ đinh đã có. Hoặc hơn nữa, kẻ được ca ngợi ờ nơi ấy. ở noi ấy: Được ca ngợi, được tán dương, được nổi tiếng, được rạng danh bởi quan điểm của mình, bởi sự chấp nhận của mình, bởi sự ưa thích của mình, bởi quan niệm của mình.

ĐẠI DIỄN GIẢI 143

"Hoặc hơn nữa, kẻ được ca ngợi ở nơi ấy" là như thế. Sau khỉ đã nói lên lời tranh luận ờ giữa hội chúng: Sau khi đã nói lên, sau khi đã nêu ra lời tranh luận; sau khi đã nói lên, sau khi đã nêu ra, sau khi đã kiện toàn, sau khi đã tăng cường, sau khi đã giảng giải, sau khi đã làm rõ, sau khi đã diễn tả, sau khi đã nắm vững lời biện luận của mình ở giữa hội chúng Sát-đế-lỵ, hội chúng Bà-la-môn, hội chúng gia chủ, hội chúng Sa-môn. “Sau khi đã nói lên lời tranh luận ở giữa hội chứng" là như thế. Kẻ ấy cười về điều ấy, kiêu hãnh vì điều ấy: Kẻ ấy với thắng lợi ấy trở nên vui sướng, vui vẻ? thích thú, hoan hỷ, có tâm tư được trọn vẹn; hoặc là trong lúc cười nhe răng, kẻ ấy cười. Kiêu hãnh vì điều ấy: Kẻ ấy được kiêu hãnh với thắng lợi ấy. Sự kiêu hãnh, sự giương lên [như ngọn cờ], sự tự nâng lên, sự mong muốn nổi bật của tâm. "Kẻ ấy cười về điều ấy, kiêu hãnh vì điều ấy" là như thể. Sau khi đã đạt được mục đích ấy theo như ý đinh đã có: Sau khi đã đạt được, sau khi đã đến nơi, sau khi đã đạt đến, sau khi đã tìm thấy, sau khi đã tiếp nhận thắng lợi ấy. Theo như ý đinh đã có: Theo như ý định đã có là theo như tâm ý đã có, theo như tâm tư đã có, theo như tâm thức đã có. "Sau khi đã đạt được mục đích ấy theo như ý định đã c6” là như thế. Vì the, đức The Tôn đã noi răng: ^Hoặc hơn nữa, kẻ được ca ngợi ở nơi ẩy, Sau khi đã nói lên lời tranh luận ở giữa hội chủng, Kẻ ấy cười về điều ấy, kiêu hãnh vì điều ấy, Sau khỉ đã đạt được mục đích ấy theo như ỷ định đã c6' r r z f 8.7. Cái nào là sự kiêu hãnh, cái áy đôi với kẻ áy là vùng đát tiêu diệt Hơn nữa, kẻ ấy nói một cách ngã mạn và cao ngạo. Sau khi nhìn thấy luôn cả điều này, không nên tranh cãi, Bởi vì các bậc thiện xảo nói sự trong sạch là không do việc ấy. Cái nào là sự kiêu hãnh, cái ấy đối với kẻ ấy là vùng đất tiêu diệt. Cái nào: Cái nào là sự hãnh diện, sự giương lên [như ngọn cờ], sự tự nâng lên, sự mong muốn nổi bật của tâm; "cái nào là sự

kiêu hãnh99 là như thế. Cái ấy đối vói kẻ ấy là vùng đất tiêu diệt: Cái ấy là vùng đất tiêu diệt, vùng đất phá hại, vùng đất hành hạ, vùng đất đụng chạm, vùng đất bất hạnh, vùng đất nguy cơ đối với kẻ ấy. “Cái nào là sự kiêu hãnh, cái ấy đối với kẻ ấy là vùng đất tiêu diet” là như thế. Hơn nữa, kẻ ấy nói một cách ngã mạn và cao ngạo: Nhân vật ấy nói một cách ngã mạn và nói một cách cao ngạo. "Hơn nữa, kẻ ấy nói một cách ngã mạn và cao ngạo” là như thế.

144 KINH TIỂU Bộ

Sau khi nhìn thấy luôn cả điều này, không nên tranh cãi: Sau khi nhìn thấy, sau khi nhìn xem, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt điêu bát lợi này ở các sự cãi cọ vê quan diêm, ở các sự cãi lộn về quan điểm, ở các sự cãi vã về quan điểm, ở các sự tranh cãi về quan điểm, ở các sự gây gổ về quan điểm. "Sau khi nhìn thấy luôn cả điều này" là như thế. Không nên tranh cãi: Không nên tạo ra sự cãi cọ, không nên tạo ra sự cãi lộn, không nên tạo ra sự cãi vã, không nên tạo ra sự tranh cãi, không nên tạo ra sự gây gổ; nên dứt bỏ, nên xua di, nên làm chấm dứt, nên làm cho không còn hiện hữu sự cãi cọ, cãi lộn, cãi vã, tranh cãi, gây gổ; nên tránh khỏi, xa lánh, tránh xa, đi ra ngoài, rời ra, thoát khỏi, không bị ràng buộc với sự cãi cọ, cãi lộn, cãi vã, tranh cãi, gây gổ, nên sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Sau khi nhìn thấy luôn cả điều này, không nên tranh câd” là như thế. Bởi vì các bậc• thiện • xảo nói sự• trong sạch là không Oe O do việc e ấy. v

Các bậc thiện xảo: Những bậc thiện xảo vê uân, thiện xảo vê giới, thiện xảo về xứ, thiện xảo về tùy thuận duyên khởi, thiện xảo về việc thiết lập niệm, thiện xảo vê chánh cần, thiện xảo vê nên tảng của thân thông, thiện xảo về quyền, thiện xảo về lực, thiện xảo về yếu tố đưa đến giác ngộ, thiện xảo về Đạo, thiện xảo về Quả, thiện xảo về Ni&t-bàn, [các bậc thiện xảo ấy] không nói, không thuyết, không phát ngôn, không giảng giải, không diễn tả rằng sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khôi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi là do sự cãi cọ về quan điểm, do sự cãi lộn về quan điểm, do sự cãi vã vê quan diêm, do sự tranh cãi vê quan diêm, do sự gây gô vê quan diêm. "Bởi vì các bậc thiện xảo nói sự trong sạch là không do việc ấy” là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: “Cải nào là sự kiêu hãnh, cái ây đôi với kẻ ây là vùng đát tiêu diệt. Hơn nữa, kẻ ây nói một cách ngã mạn và cao ngạo. Sau khỉ nhìn thấy luôn cả điều này, không nên tranh cãi, Bởi vì các bậc thiện xảo nói sự trong sạch là không do việc ấy."

8.8. Giàng như vị dũng sĩ, được chu cáp với thức ăn của nhà vua, Đi dèn, la hét, ước muốn có dũng sĩ đối địch. Này dũng sĩf ngươi hãy đi đen nơi kẻ [dũng sĩ đoi địch] ấy, Quả thật trước đây đã không còn [ô nhiêm] gì đê mà chiên đâu. Giống như vi dũng sĩ, được chu cấp với thức ăn của vua. Vi dũng sĩ: Vị dũng sĩ là vị anh hùng, quả cảm, không nhút nhát, không kinh hãi, không sợ sệt, không trốn chạy. Được chu cấp với thức ăn của vua: Được chu cấp, được nuôi dưỡng, được cung cấp, được tăng trưởng nhờ vào vật thực cứng của nhà vua, nhờ vào vật thực mem của nhà vua.

ĐẠI DIỄN GIẢI 145

"Giông như vị dũng sĩ, được chu cáp với thức ăn của nhà vua" là như thê. Đi đến, la hét, ước muốn có dũng sĩ đối địch: Vị ấy đi đến, tiếp cận, đi đến gần, vừa kêu la, vừa la lên, vừa la hét, trong khi ước muốn, trong khi ưng thuận, trong khi ước nguyện, trong khi mong cầu, trong khi nguyện cầu có dũng sĩ đối địch, có người nam đối địch, có kẻ thù đối địch, có võ sĩ đối địch. "Bi đến, la hét, ước muốn có dũng sĩ đối djch" là như thế. Này dũng sĩ, ngươi hãy đi đến noi kẻ [dũng sĩ đối địch] ấy: Kẻ theo tà kiến ấy hiện ở nơi nào, thì ngươi hãy đi đến nơi ấy, hãy tiến đến nơi ấy, hãy đến gần nơi ấy, hãy tiến về nơi ấy. Kẻ ấy là dũng sĩ đôi địch, người nam đối địch, kẻ điu đối địch, võ sĩ đối địch của ngươi. "Này dũng sĩ, ngươi hãy đi đến nơi kẻ [dũng sĩ đối địch] ấy" là như thế. Quả thật trước đây đã không còn [ô nhiễm] gì để mà chiến đấu: Quả thật trước đay ở gốc cây Bồ-đề? những ô nhiễm có hành động đối kháng, có hành động đoi nghịch, có hành động chống đối, có hành động đối lập là không có, không hiện hữu, không tìm thay, không ton tại, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lăng, đã được tịch tinh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa tn tuệ. Đe mà chiến đấu: Tức là nhằm mục đích chiến đấu, nhằm mục đích cãi cọ, nham mục đích cãi lộn, nham mục đích cãi vã, nham mục đích tranh cãi, nham mục đích gây gổ. "Quả thật trước đây đã không còn [ô nhiễm] gì để mà chiến dấu" là như thế. y Tỵ ji Á A Á rpi A jF • w Vì thê, đức The Tôn đã noi răng: ^Giông như vị dũng sĩ, được chu cáp với thức ăn của nhà vua, Đi đến, la hét, ước muốn có dũng sĩ đổi địch. Này dũng sĩ, ngươi hãy đi đến nơi kẻ [dũng sĩ đối địch] ấy, Quả thật trước đây đã không còn [ô nhiễm] gì đe mà chiến đau. ‘‘

8.9. Những kẻ nào sau khỉ tiếp thu tà kiên, roi tranh cãi và nói răng: “Chi môi điều này là chân ly.Ngươi hãy nói với những kẻ ẩy rằng: “Khi cuộc tranh luận sanh khởi, người đôi kháng với ngươi ở đây thật sự không c6." Những kẻ nào sau khi tiếp thu tà kiến, rồi tranh cãi: Những kẻ nào sau khi chấp nhận, sau khi nắm lấy9 sau khi tiếp thu, sau khi bám víu, sau khi chấp chặt bất cứ tà kiến nào thuộc về sáu mươi hai tà kiến rồi tranh cãi, rồi gây ra sự cãi cọ, gây ra sự cãi lộn, gây ra sự cãi vã, gây ra sự tranh cãi, gây ra sự gây gổ rằng: "Ngươi không biết Pháp và Luật này, ta biết Pháp và Luật này, ngươi sẽ biết gì về Pháp và Luật này? Ngươi thực hành sai trái, ta thực hành đúng đắn, có lợi ích cho ta, không có lợi ích cho ngươi, điêu nên nói trước đã nói sau, điều nên nói sau đã nói trước, lề thói của ngươi đã bị đảo lộn, học thuyết của ngươi đã bị lên án, ngươi bị phản đối, nguôi hãy hành xử cho việc thoát ra khỏi lời nói [của mình], hoặc ngươi hãy gỡ roi nêu ngươi có khả năng?5

146 KINH TIỂU Bộ

"Những kẻ nào sau khi tiếp thu tà kiến, rồi tranh cântì" là như thế. Và nói rằng: 6Chí mỗi điều này là chân lýw: Họ nói, họ thuyết, họ phát ngôn, họ giảng giải, họ diễn tả rằng: "Thế giới là thường còn; chỉ điều này là chân lý, điều khác là rồ di"; họ nói, họ thuyết, họ phát ngôn, họ giảng giải, họ diễn tả rằng: "Thế giới là không thường còn,... (nt). chúng sanh không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chét; chỉ điêu này là chân lý, điều khác là rồ dại. “Và nói rằng: Chỉ mỗi điều này là chân y là như thế. Ngươi hãy nói với những kẻ ấy rằng: “Khi cuộc tranh luận sanh khỏi, người đối kháng với ngươi ờ đây thật sư không c6” Ngươi hãy nói với những kẻ theo

tà kiến ấy về sự tranh luận bằng sự tranh luận, về sự chỉ trích bằng sự chỉ trích, về sự bào chữa bằng sự bào chữa, về sự đề cao bằng sự đề cao, về sự gây ấn tượng bằng sư gây ấn tượng, về sự gút mắc bằng sự gút mắc, về sự gỡ roi bằng sự gỡ rối, về sự cắt ngang bằnệ sự cắt ngang, về sự kết nối băng sự kết nối. Ngươi hãy nói với những kẻ ây răng: "Những người ấy là các dũng sĩ đôi địch, các người nam đôi địch, các kẻ thù đôi địch, các võ sĩ đôi địch đối với ngươi.,, 6Khi cuộc tranh luận sanh khởi, người đối kháng với ngươi ờ đây thật sự không c6” Khi cuộc tranh luận đã sanh ra, đã sanh khởi, đã hạ sanh, đã phát sanh, đã xuất hiện, những người nào that sự là những người đối kháng, những người đối nghịch, những người chống đối, những người đối lập có thể tạo ra sự cãi cọ, có thể tạo ra sự cãi lộn, có thể tạo ra sự cãi v có thể tạo ra sự tranh cãi, có the tạo ra sự gây go; những người ấy là không c6, không hiện hữu, không tìm thấy, không tồn tại, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thê sanh khởi nữa, đã được thiêu đót bởi ngọn lửa trí tuệ. "Ngươi hãy nói với những kẻ ây răng: 'Khi cuộc tranh luận sanh khởi, người đối kháng với ngươi ở đây thật sự không c6‘" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: r r \ y ~ “Những kẻ nào sau khỉ tỉếp thu tà kiên, roi tranh cãi và nói răng: 'Chí môi điều này là chân lỷ. 'Ngươi hãy nói với những kẻ ấy rang: 'Khi cuộc tranh luận sanh khởi, người đôi kháng với ngươi ở đây thật sự không

8.10. Hơn nữa, sau khỉ tiêu diệt đạo binh [ô nhiễm], những vi nào sống không chống đối quan điểm [này] bằnệ các quan điếm [khác], này Pasũra, ngươi có the đạt được gì ở những vi ấy, là những Vỉ ở đây không có điều gì được nam bắt là toi thắng. Hơn nữa, sau khi tiêu diệt đạo binh [ô nhiễm], những vi nào sống: Đạo binh nói đến đạo binh của Ma vương; uế hạnh về thân là đạo binh của Ma vương; uê hạnh vê khâu là đạo binh của Ma vương; uê hạnh vê ý là đạo binh của Ma vương; tham lam là đạo binh của Ma vương; sân hận là đạo binh của Ma vương; si mê là đạo binh của Ma vương; giận dữ là đạo binh của Ma vương;

thù hằn là đạo binh của Ma vương; gièm pha, ác ý, ganh tỵ, bon xẻn, xảo trá, lừa gạt, bướng bỉnh, hung hăng, nệã mạn, cao ngạo, đam mê, xao lãng, tất cả ô nhiễm, tất cả uế hạnh, mọi sự lo lang, mọi sự bực bội, mọi sự nóng nảy, tất cả các pháp tạo tác bát thiện là đạo binh của Ma vương. Bơi vì điêu nay đã được đức The Ton noi đen: "Các dục là đạo binh thứ nhất của ngươi, thứ nhì nói đến sự không thích thú,... (nt)... và vị đã chiến thắng thì đạt được sự an lạc?52 Vào lúc tất cả các đạo binh của Ma vương và tất cả các ô nhiễm có hành động đối kháng đã bị đánh bại và đã bi khuất phục, đã bi đổ vỡ, đã bị tan rã5 không còn hiện diện, nhờ vào bốn Thánh đạo; vì thế, được gọi là "sau khi tiêu diệt đạo binh [ô nhiễm]. Những vi nào: Là các bậc A-la-hán có lậu hoặc đã được cạn kiệt. Sống: Các vị sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng. "Hơn nữa, sau khi tiêu diệt đạo binh [ô nhiễm], những vi nào sống” là như thế. Không chống đối quan điểm [này] bằng các quan điểm [khác]: Đối với những vi nào, sáu mươi hai tà kiến đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tinh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ, những vị ấy không chống đối,

không chống báng, không đụng chạm, không công kích, không phản công quan diêm [này] băng các quan điểm [khác]. "Không chống đối quan điểm [này] bằng các quan điểm [khácj,9 là như thế. Này Pasũra, ngươi có thể đạt được gì ờ nhũng vi ấy: Ngươi có thể đạt được dũng sĩ đối địch, người nam đối địch, kẻ thù đoi địch, võ sĩ đối địch gì ở các bậc A-la-hán có lậu hoặc đã được cạn kiệt ấy? "Này Pasũra, ngươi có thể đạt được gì ở những vị ấy" là như thế. Là những vi ờ đây không có điều gì được nắm bắt là tối thắng: Đối với các bậc A-la-hán có lậu hoặc đã được cạn kiệt, điều được nắm lấy, được bám víu, được chấp chặt, được bám chặt, được hướng đến rằng: "Biểu này là tối thắng, cao cả, nhất hạng, thù thắng, dẫn đầu, tối thượng, cao quy" thì không có, không hiện hữu, không tìm thấy, không tồn tại, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa tn tuệ. "Là những vị ở đây không có điều gì được nắm bắt là tối thng" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: "Hơn nữa, sau khi tiêu diệt đạo binh [ô nhiễm], những vi nào sổng không chống đổi quan điểm [này] bang các quan điểm [khác], này Pasũra, ngươi có thê đạt được gì ở những vỉ ây, là những vi ở đây không có điêu gì được năm bát là tối thẳng.

2 Xem đầy đủ ở câu kệ 4.6, trang 81. (ND)

8.11. Giờ ngươi đã đi đến sự suy xẻtf Trong khi dùng ỷ suy nghĩ ve các tà kiến. Ngươi đã gặp gỡ đôi đâu với vị đã rũ sạch, Ngươi quả không có khả năng đe đi cùng. Giờ ngươi đã đi đến sự suy xét. Giờ: Từ "atha" này gọi là sự nôi liên các câu văn, sự két hợp các câu văn, sự làm đầy đủ các câu văn, sự gặp gỡ của các âm, trạng thái trau chuốt từ ngữ, tính chất tuần tự của các câu văn. Đã đi đến sự suy xét: Trong khi suy nghĩ, trong khi suy tư, trong khi tư duy rằng: 'Thải chăng sẽ có sự chiến thắng cho ta? Phải chăng sẽ có sự thất bại cho ta? Ta sẽ thực hiện việc chỉ trích như thế nào? Ta sẽ thực hiện việc bào chữa như thế nào? Ta sẽ tạo sự đề cao như thế nào? Ta sẽ tạo việc gây ấn tượng như thể nào? Ta sẽ tạo sự gút mắc như thế nào? Ta sẽ tạo sự gỡ rối như thế nào? Ta sẽ tạo sự cắt ngang như thế nào? Ta sẽ tạo sự kết nối như thế no?" Trong khi suy nghĩ, trong khi suy tư, trong khi tư duy như vậy, ngươi đã đi đến, ngươi đã đi đến gần, ngươi đã đạt đến, ngươi đã đi đến gặp gỡ ta. "Giờ ngươi đã đi đến sự suy xét" là như thế. Trong khỉ dùng ý suy nghĩ về các tà kiến. Ý: Tức là tâm, ý? ý thức, trái tim, chất xám; v, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, từ đó ý thức giới sanh lên. Trong khi nghĩ đến, trong khi nghĩ về tà kiến bằng tâm rằng: "Thế giới là thường còn,\ hoặc "thế giới là không thường cbn",... (nt).. hoặc "'chúng sanh không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết." "Trong khi dùng ý suy nghĩ về các tà kiến^, là như thế. Ngươi đã gặp gỡ đối đầu với vi đã rũ sạch, ngươi quả không có khả năng để đĩ cùng. Việc rũ sạch: Được gọi là tuệ. Tuệ là sự nhận biết,... (nt)... sự không si mê, sự chọn lựa pháp, chánh kiến. Vì lý do gì mà việc rũ sạch được gọi là tuệ? Nhờ vào tue ấy, uế hạnh về thân được rũ bỏ? được rũ sạch, được tẩy sạch, được gột sạch; uế hạnh về khẩu... (nt)... tất cả các pháp tạo tác bất thiện được rũ bỏ, được rũ sạch, được tẩy sạch, được gột sạch. Hoặc là, nhờ vào chánh kiến, tà kiến được rũ bỏ, được rũ sạch, được tẩy sạch, được gột sạch; nhờ vào

chánh tư duy, tà tư duy... (nt).. nhờ vào chánh giải thoát, tà giải thoát được rũ bỏ9 được rũ sạch, được tây sạch, được gột sạch. Hoặc là, nhờ vào đạo lộ Thánh thiện tám chi phần, tất cả ô nhiễm, tất cả uế hạnh, mọi sự lo lắng, mọi sự bực bội, mọi sự nóng nảy, tất cả các pháp tạo tác bất thiện được rũ bỏ, được rũ sách, được tẩy sạch, được gột sạch. Đức Thế Tôn đã tiến đến, đã tiến gần, đã đi đến gần, đã tiến đên gân, đã đạt đên, đã tròn đủ, đã thành tưa các pháp cần được rũ sạch này, vì thế đức Thế Tôn là vị đã được rũ sạch. Vị ấy có luyến ái đã được rũ bỏ, có điều ác đã được rũ bỏ? có o nhiễm đã được rũ bỏ, có sự bực bội đã được rũ bỏ. "Vị đã rũ sach,5 là như thế.

ĐẠI DIỄN GIẢI 149

Ngươi đã gặp gỡ đổi đầu với vi đã rũ sạch, ngươi quả kh6ng có khả năng để dỉ cùng: Du sĩ ngoại đạo Pasūra không có khả năng để đi đen gặp gỡ đối đầu, để nắm lấy sự cạnh tranh, để đàm luận, để thảo luận, để đạt đến sự đàm luận cùng với đức Phật, với đức Thế Tôn. Điều ấy có nguyên nhân là gì? Du sĩ ngoại đạo Pasūra là thấp hèn, hèn kém, thấp kém, thấp thỏi, tồi tệ? nhỏ nhoi; còn đức Thế Tôn ấy là cao cả5 nhất hạng, thù thắng, dẫn đầu, tối thượng và cao quý. Giông như con thỏ không có khả năng đê đi đên gặp gỡ đôi đâu, đê năm lây sự cạnh tranh cùng với con voi về khối lượng; giống như con chó rừng không có khả năng để đi đến gặp gỡ đối đầu, để nắm lấy sự cạnh tranh cùng với con sư tử, vua của loài thú; giống như con bê còn nhỏ đang bú mẹ không có khả năng để đi đến gặp gỡ đối đầu, để nắm lấy sự cạnh tranh cùng với con bò đực về mức độ di chuyển; giống như con quạ không có khả năng để đi đến gặp gỡ đối đầu, đê năm lây sự cạnh tranh cùng với con nhơn điêu là loài linh thú; giống như hạng người hạ tiện không có khả năng để đi đến gặp gỡ đối đầu, để nắm lấy sự cạnh tranh cùng với đức vua là vị Chuyên Luân Vuông; giông như loài địa tinh không có khả năng để đi đến gặp gỡ đoi đầu, để nắm lay sự cạnh tranh cùng với vị Inda, vua của chư thiên; tương tự như vậy, du sĩ ngoại đạo Pasūra không có khả năng đê đi đên gặp gỡ đôi dâu, đê năm lây sự cạnh tranh, đê đàm luận, đê thảo luận, để đạt đến sự đàm luận cùng với đức Phật, với đức Thế Tôn, bậc đã rũ sạch. Điều ấy có nguyên nhân là gì? Du sĩ ngoại đạo Pasūra là có tuệ thấp hèn, có tuệ hèn kém, có tuệ thấp kém, có tuệ thấp thỏi, có tuệ tồi tệ, có tuệ nhỏ nhoi; còn đức Thế Tôn ấy có tuệ vĩ đại, có tuệ rộng lớn, có tuệ vi tiếu, có tuệ tốc hành, có tuệ sắc bén, có tuệ thấu suốt, bậc thiện xảo trong việc chia chẻ bằng tuệ, có trí đã được phát triên, đã đạt đên tuệ phân tích, đã đạt được bôn pháp tự tin, có sự duy trì mười lực, là bậc Nhân Ngưu, bậc Nhân Sư, bậc Nhân Tượng, bậc Nhân Kiệt, bậc Nhân Đạo, bậc có trí vô biên, có oai lực vô biên, có danh vọng vô biên, giàu có [về trí tuệ], có tài sản lớn [về trí tuệ], sở hữu tài sản [về trí tuệ], là bậc Hướng Đạo, bậc Hướng Dan, bậc Đoạn Nghi, bậc Truyền Đạt, bậc Truyền Thụ, bậc Khơi Mơ, bậc Khởi Tín. Chính đức Thế Tôn ấy là vị làm sanh khởi đạo lộ chưa được sanh khởi, là vị làm sanh ra đạo lộ chưa được sanh ra, là vi tuyên thuyết đạo lộ chưa được tuyên thuyết, là vị biết về đạo lộ, là vị hiểu rõ về đạo lộ, là vị rành rẽ về đạo lộ. Và hơn nữa, những người đi theo đạo lộ, là các đệ tử của Ngài, hiện nay đang an trú và sau này sẽ thành tựu [đạo lộ ấy]. Chính đức Thế Tôn ấy biết [đúng bản thể] điều cần phải biết, thấy [đúng bản thể] điều cần phải thay, là bậc có bản thể của mắt, có bản thể của trí, có bản thể của pháp, có bản thể của Phạm thiên, là vị công bố, là vị tuyên thuyết, là vị chỉ dẫn

mục đích, là vị ban cho bất tử, là bậc Pháp Chủ, là đức Như Lai. Đối với đức Thế Tôn ấy, không có việc không biết, không thấy, không hiểu rõ, không chứng ngộ, không chạm đến bằng tuệ. Tất cả các pháp liên quan đến quá khứ, tương lai, hiện tại với mọi biểu hiện đều đi đến phạm vi ở trong tầm trí tuệ của đức Phật Thế Tôn. Bất cứ điều gì có thể biết, nghĩa là có pháp cần phải

150 e KINH TIÊU Bộ

biết, CÓ lợi ích cho mình, hoặc có lợi ích cho người khác, hoặc có lợi ích cho cả hai, hoặc có lợi ích liên quan đời này, hoặc có lợi ích liên quan đời sau, hoặc có lợi ích hời hợt, hoặc có lợi ích sâu sắc, hoặc có lợi ích được giấu kín, hoặc có lợi ích được che đậy, hoặc có lợi ích tiềm tàng, hoặc có lợi ích hiển hiện, hoặc có lợi ích không tội lỗi, hoặc có lợi ích không ô nhiễm, hoặc có lợi ích trong sạch, hoặc có lợi ích là lợi ích tối thượng; tất cả [các] điều ấy đều vận hành ở bên trong trí của đức Phật. Tất cả thân nghiệp của đức Phật Thế Tôn đều vận hành theo trí. Tất cả khẩu nghiệp đều vận hành theo trí. Tất cả ý nghiệp đều vận hành theo trí. Đức Phật Thế Tôn có trí không bị chướng ngại về quá khứ, có trí không bị chướng ngại về vị lai, có trí không bị chướng ngại về hiện tại. Điều-có-thể-biết là chừng nào thì trí là chung ấy, trí là chừng nào thì điều-có-thể-biết là chừng ấy. Trí có điều-có-thể-biết là giới hạn, điều-có-thê-biết có trí là giới hạn; vượt qua điều-có-thể-biết thì trí không vận hành, vượt qua trí thì không có hành trình của điều-có-thể-biết; các pháp áy có sự xác lập giới hạn tương xứng với nhau. Giống như hai nắp đậy của cái hộp được gắn liên đúng đắn, nắp đậy bên dưới không lệch nắp trên, nắp đậy bên trên không lệch nắp dưới, chúng có sự xác lập giới hạn tương xứng với nhau; tương tự như vậy, điêu-có-thê-biêt và trí của đức Phật Thế Tôn có sự xác lậI) giới hạn tương xứng với nhau. Điều-có-thể-biết là chừng nào thì trí là chừng ấy, trí là chừng nào thì điều-có-thể-biết là chừng ấy. Trí có điều-có-thể-biết là giới hạn, điều-có-thể-biết có trí là giới hạn; vượt qua điều-có-thể-biết thì trí kh6ng vận hành, vượt qua trí thì không có hành trình của điều-có-thể-biết; các pháp ấy có sự xác lập giới hạn tương xứng với nhau. Trí của đức Phật The Tôn vận hanh ở tất cả các pháp. Tất cả các pháp được gắn liền với sự hướnệ tâm, được gắn liền với sự mong muốn, được găn liền với sự chú tâm, được găn liền với sự khởi tâm của đức Phật Thế Ton. Trí của đức Phật Thế Tôn vận hanh ở tất cả chúng sanh. Và đức Thế Tôn biết tính tình, biết tiềm năng, biết nết hạnh, biết khuynh hướng của tất cả chúng sanh. Ngài nhận biết các chúng sanh có tầm nhìn bị vấy bụi ít và có tầm nhìn bị vấy bụi nhiều, có giác quan sắc sảo và có giác quan cùn lụt, có tánh khí tốt và có tánh khí tồi, có thể hiểu được một cách nhanh ch6ng và có thể hiểu được một cách khó khăn, có khả năng và không có khả năng. Thế gian tính luôn cõi chư thiên, cõi Ma vương, cõi Phạm thiên, cho đến dòng dõi Sa-môn, Bà-la-môn, các hạng chư thiên và loài người, chuyển vận ở bên trong trí của đức Phật. Giống như bất cứ những loài cá và rùa nào, thậm chí luôn cả cá ông và cá voi, chuyển vận ở bên trong đại dương; tương tự như vậy, thế gian tính luôn cõi chư thiên, cõi Ma vương, cõi Phạm thiên, cho đến dòng dõi Sa-môn, Bà-la-môn? các hạng chư thiên và loài người, chuyển vận ở bên trong trí của đức Phật. Giống như bất cứ những loài có cánh nào, thậm chí luôn cả loài nhân điểu là loài linh thú, chuyển vận ở phạm vi thuộc bầu trởri; tương tự như vậy, những vị nào tương đương với vị Sāriputta

về tuệ, những vị ấy cũng chuyển vận ở phạm vi thuộc Phật trí.

ĐẠI DIỄN GIẢI 151

Phật trí thâm nhập tuệ của chư thiên và loài người, ngự trị và còn trụ lại. Những vị Sát-đế-lỵ sáng suốt, những vị Bà-la-môn sáng suốt, những gia chủ sáng suốt, những vị Sa-môn sáng sướt, tinh tế, quen thuộc với học thuyết của những người khác như người cung thủ có thể bắn trúng cọng tóc, nghĩ rằng họ hành xử với sự thành tựu của tuệ trong khi bẻ đôi các tà kiến. Sau khi chuẩn bị các câu hỏi, họ đi đến gặp đức Như Lai rồi hỏi các điều bí mật và đã được che giấu. Được đức Thế Tôn giảng giải và trả lời, các câu hỏi ấy trở nên rõ ràng. Những người ấy đều quy thuận với đức Thế Tôn. Khi ấy, chính đức Thế Tôn, trong trường hợp ấy, chói sáng rực rỡ; điều ấy là nhờ vào tuệ. "Nguôi đã gặp gỡ đối đầu với vị đã rũ sạch, ngươi quả không có khả năng để đi cjng" là như thế. x Tỵ J Á _ rTM_ Ặ rin _ g* L \ g _ „ Vì the, đức The Ton đã noi răng: r ngươi đã đi đên sự suy xét, Trong khỉ dùng ỷ suy nghĩ về các tà kiến. Ngươi đã gặp gỡ đôi đâu với vị đã rũ sạch, Ngươi quả không có khả năng đe đi cìmg." “Diễn giải kỉnh về Pasũra59 - Phần thứ tám.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.